

Số: 1895/QĐ-BLĐTBXH

Hà Nội, ngày 06 tháng 12 năm 2017

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố các Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ  
hoặc một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Lao động -  
Thương binh và Xã hội

|                      |             |
|----------------------|-------------|
| UBND. TỈNH KHÁNH HÒA |             |
| <b>ĐẾN</b>           | Số: 6158    |
|                      | Ngày: 15/12 |
| Chuyển               |             |

**BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Nghị định 14/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này các Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, gồm:

1. Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

2. Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /g

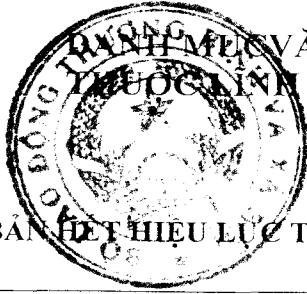
#### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử Bộ LĐTBXH;
- Lưu: VT, PC (5).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Đoãn Mậu Diệp**



**VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HẾT HIỆU LỰC TOÀN BỘ HOẶC MỘT PHẦN THUỘC LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1835.../QĐ-BLDTBXH ngày 06/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)

**A. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC TOÀN BỘ THUỘC LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**

| STT   | Văn bản hết hiệu lực   | Lý do hết hiệu lực  | Ngày hết hiệu lực |
|---|--|---|-------------------|
| <b>I. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT DO QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ BAN HÀNH</b> |  |   |                   |
| <b>1. LĨNH VỰC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP</b>   |  |   |                   |
| 1   | Quyết định số 43/2013/QĐ-TTg ngày 16/7/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Dạy nghề thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.                       | Được thay thế bởi Quyết định số 29/2017/QĐ-TTg ngày 03/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp thuộc Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.                            | 21/8/2017         |
| <b>2. LĨNH VỰC VIỆC LÀM</b>   |  |   |                   |
| 2   | Nghị định số 102/2013/NĐ-CP ngày 05/9/2013 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam.   | Được thay thế bởi Nghị định số 11/2016/NĐ-CP ngày 03/02/2016 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam.  | 01/4/2016         |
| <b>3. LĨNH VỰC LAO ĐỘNG - TIỀN LƯƠNG</b>  |  |   |                   |
| 3   | Nghị định số 50/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ quy định quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.    | Được thay thế bởi Nghị định số 51/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ về việc quy định quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. | 01/8/2016         |
| 4   | Nghị định số 51/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc, Phó Tổng | Được thay thế bởi Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ về việc quy định tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm  | 01/8/2016         |

| STT  | Văn bản hết hiệu lực  | Lý do hết hiệu lực   | Ngày hết hiệu lực |
|--|---|--|-------------------|
|  | Giám đốc hoặc Phó Giám đốc, Kế toán trưởng trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.   | giữ 100% vốn điều lệ.  |                   |
| 5  | Nghị định số 122/2015/NĐ-CP ngày 14/11/2015 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc ở doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, hộ gia đình, cá nhân và các cơ quan, tổ chức có thuê mướn lao động. | Được thay thế bởi Nghị định số 153/2016/NĐ-CP ngày 14/11/2016 của Chính phủ về việc quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.  | 01/01/2017        |
| <b>4. LĨNH VỰC PHÒNG CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI</b> |   |  |                   |
| 6  | Nghị định số 114/2007/NĐ-CP ngày 03/7/2007 của Chính phủ quy định chế độ phụ cấp đối với cán bộ, viên chức làm việc tại các cơ sở quản lý người nghiện ma túy, người bán dâm và người sau cai nghiện ma túy.  | Được thay thế bởi Nghị định số 26/2016/NĐ-CP ngày 06/4/2016 của Chính phủ về việc quy định chế độ trợ cấp, phụ cấp đối với công chức, viên chức và người lao động làm việc tại các cơ sở quản lý người nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy và cơ sở trợ giúp xã hội công lập. | 01/6/2016         |
| <b>5. LĨNH VỰC BẢO VỆ, CHĂM SÓC TRẺ EM</b>   |   |  |                   |
| 7  | Nghị định số 71/2011/NĐ-CP ngày 22/8/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.   | Được thay thế bởi Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em.   | 01/7/2017         |
| <b>6. LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI</b>            |   |  |                   |
| 8  | Nghị định số 68/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ quy định điều kiện, thủ tục thành lập, tổ chức, hoạt động và giải thể cơ sở bảo trợ xã hội.   | Được thay thế bởi Nghị định số 103/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội.  | 01/11/2017        |
| <b>7. LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG</b>             |   |  |                   |
| 9  | Nghị định số 20/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định mức trợ cấp, phụ cấp ưu đãi đối với người có công với cách mạng.  | Được thay thế bởi Nghị định số 70/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ về việc quy định mức trợ cấp, phụ cấp ưu đãi đối với người có công với cách mạng.  | 25/7/2017         |

| STT   | Văn bản hết hiệu lực   | Lý do hết hiệu lực   | Ngày hết hiệu lực |
|---|--|--|-------------------|
| <b>8. LĨNH VỰC THANH TRA, TỔ CHỨC - CÁN BỘ</b>  |  |  |                   |
| 10  | Nghị định số 39/2013/NĐ-CP ngày 24/4/2013 của Chính phủ về việc tổ chức và hoạt động của thanh tra ngành Lao động, Thương binh và Xã hội.  | Được thay thế bởi Nghị định số 110/2017/NĐ-CP ngày 04/10/2017 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của thanh tra ngành Lao động, Thương binh và Xã hội.   | 20/11/2017        |
| 11  | Nghị định số 106/2012/NĐ-CP ngày 20/12/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.   | Được thay thế bởi Nghị định số 14/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.  | 17/02/2017        |
| <b>II. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT DO BỘ LAO ĐỘNG - TB&amp;XH BAN HÀNH VÀ LIÊN TỊCH BAN HÀNH</b> |  |  |                   |
| <b>1. LĨNH VỰC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP</b>   |  |  |                   |
| 12  | Thông tư số 30/2010/TT-BLĐTBXH ngày 29/9/2010 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chuẩn giáo viên, giảng viên dạy nghề.   | Được thay thế bởi Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10/3/2017 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quy định chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp.   | 01/5/2017         |
| 13  | Thông tư số 15/2011/TT-BLĐTBXH ngày 10/5/2011 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quy định tổ chức và quản lý việc đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia.  | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 19/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 31/2015/NĐ-CP ngày 24/03/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia. | 16/8/2016         |
| 14  | Thông tư số 24/2011/TT-BLĐTBXH ngày 21/9/2011 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về thành lập, cho phép thành lập, chia, tách, sáp nhập, giải thể trường cao đẳng nghề, trường trung cấp nghề và trung tâm dạy nghề. | Được bãi bỏ bởi Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ về việc quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.  | 14/10/2016        |
| 15  | Thông tư số 29/2011/TT-BLĐTBXH ngày 24/10/2011 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về đăng ký hoạt động dạy nghề.   | Được bãi bỏ bởi Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ về việc quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.  | 14/10/2016        |

| STT | Văn bản hết hiệu lực  | Lý do hết hiệu lực   | Ngày hết hiệu lực |
|-----|---|--|-------------------|
| 16  | Thông tư số 21/2014/TT-BLĐTBXH ngày 26/8/2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định danh mục nghề đào tạo trình độ trung cấp nghề, trình độ cao đẳng nghề.   | Được thay thế bởi Thông tư số 04/2017/TT-BLĐTBXH ngày 02/3/2017 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc ban hành Danh mục ngành, nghề đào tạo cấp IV trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.  | 15/4/2017         |
| 17  | Thông tư số 25/2015/TT-BLĐTBXH ngày 13/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp, cấp, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp và đình chỉ hoạt động giáo dục nghề nghiệp trình độ sơ cấp. | Được bãi bỏ bởi Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ về việc quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.                                      | 14/10/2016        |
| 18  | Thông tư số 41/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về sử dụng, bồi dưỡng chuẩn hóa, bồi dưỡng nâng cao đối với nhà giáo dạy trình độ sơ cấp.   | Được thay thế bởi Thông tư số 06/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08/3/2017 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quy định về tuyển sinh, sử dụng, bồi dưỡng đối với nhà giáo giáo dục nghề nghiệp.            | 01/5/2017         |
| 19  | Quyết định số 26/2007/QĐ-BLĐTBXH ngày 24/12/2007 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội về việc ban hành Quy chế công tác học sinh, sinh viên trong các cơ sở dạy nghề hệ chính quy.  | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 17/2017/TT-BLĐTBXH ngày 30/6/2017 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc ban hành Quy chế công tác học sinh, sinh viên trong trường trung cấp, trường cao đẳng. | 14/8/2017         |
| 20  | Quyết định số 51/2008/QĐ-BLĐTBXH ngày 05 tháng 5 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Điều lệ mẫu trường cao đẳng nghề.  | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quy định về Điều lệ trường cao đẳng.  | 15/02/2017        |
| 21  | Quyết định số 52/2008/QĐ-BLĐTBXH ngày 05/5/2008 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Điều lệ mẫu trường trung cấp nghề.   | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 47/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quy định về Điều lệ trường trung cấp.   | 15/02/2017        |
| 22  | Quyết định số 54/2008/QĐ-BLĐTBXH ngày 19/5/2008 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội về việc ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên hệ chính quy trong các cơ sở dạy nghề.   | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 17/2017/TT-BLĐTBXH ngày 30/6/2017 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc ban hành Quy chế công tác học sinh, sinh viên trong trường trung cấp, trường cao đẳng. | 14/8/2017         |
| 23  | Quyết định số 57/2008/QĐ-BLĐTBXH ngày 26/05/2008 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Quy định sử dụng, bồi dưỡng giáo viên dạy nghề.   | Được thay thế bởi Thông tư số 06/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08/3/2017 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quy định về tuyển sinh, sử dụng, bồi dưỡng đối với nhà giáo giáo dục nghề nghiệp.            | 01/5/2017         |

| STT                                      | Văn bản hết hiệu lực   | Lý do hết hiệu lực  | Ngày hết hiệu lực |
|--|--|---|-------------------|
| <b>2. LĨNH VỰC VIỆC LÀM</b>              |  |   |                   |
| 24                                       | Thông tư số 03/2014/TT-BLĐTBXH ngày 20/01/2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 102/2013/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam.   | Được thay thế bởi Thông tư số 40/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25/10/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 11/2016/NĐ-CP ngày 03/02/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam.   | 12/12/2016        |
| 25                                       | Thông tư liên tịch số 14/2013/TTLT-BLĐTBXH-BQP-BCA ngày 22/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và Bộ trưởng Bộ Công an về hướng dẫn thực hiện Khoản 2 Điều 10 của Nghị định số 127/2008/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật bảo hiểm xã hội về bảo hiểm thất nghiệp đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 100/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về việc thông báo với cơ quan lao động khi có biến động lao động làm việc tại các đơn vị thuộc lực lượng vũ trang. | Được thay thế bởi Thông tư liên tịch số 03/2016/TTLT-BLĐTBXH-BQP-BCA ngày 25/3/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an về việc hướng dẫn thực hiện khoản 6 Điều 32 của Nghị định 28/2015/NĐ-CP ngày 12/03/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp về việc thông báo biến động lao động làm việc tại các đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an. | 15/5/2016         |
| <b>3. LĨNH VỰC LAO ĐỘNG – TIỀN LƯƠNG</b> |  |   |                   |
| 26                                       | Thông tư số 18/2013/TT-BLĐTBXH ngày 09/9/2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên cho Nhà nước làm chủ sở hữu.   | Được thay thế bởi Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.  | 15/10/2016        |
| 27                                       | Thông tư số 19/2013/TT-BLĐTBXH ngày 09/9/2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc, Phó tổng giám đốc hoặc Phó giám đốc, Kế toán trưởng trong công ty trách nhiệm hữu hạn một   | Được thay thế bởi Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2017 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.  | 15/10/2016        |

| STT  | Văn bản hết hiệu lực   | Lý do hết hiệu lực   | Ngày hết hiệu lực |
|--|--|--|-------------------|
|  | thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.   |  |                   |
| 28   | Thông tư số 43/2013/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương, thù lao và tiền thưởng trong các tổ chức được thành lập và hoạt động theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu theo quy định của Luật Chứng khoán. | Được thay thế bởi Thông tư số 31/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25/10/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương, thù lao và tiền thưởng trong các tổ chức được thành lập và hoạt động theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ theo quy định của Luật Chứng khoán. | 10/12/2016        |
| 29   | Thông tư số 31/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/8/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn quản lý lao động, tiền lương, thù lao và tiền thưởng trong Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam.  | Được thay thế bởi Thông tư số 37/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25/10/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn quản lý lao động, tiền lương, thù lao và tiền thưởng trong Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam.   | 10/12/2016        |
| 30   | Thông tư số 32/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/8/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn quản lý lao động, tiền lương đối với Đài Truyền hình Việt Nam.   | Được thay thế bởi Thông tư số 34/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25/10/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn quản lý lao động, tiền lương đối với Đài Truyền hình Việt Nam.  | 10/12/2016        |
| <b>4. LĨNH VỰC BẢO HIỂM XÃ HỘI</b>           |  |  |                   |
| 31   | Thông tư số 02/2008/TT-BLĐTBXH ngày 31/01/2008 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 190/2007/NĐ-CP ngày 28/12/2007 của Chính phủ hướng dẫn một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện hết hiệu lực thi hành.  | Được thay thế bởi Thông tư số 01/2016/TT-BLĐTBXH ngày 18/02/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện.  | 04/4/2016         |
| <b>5. LĨNH VỰC AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG</b> |  |  |                   |
| 32   | Thông tư số 05/2014/TT-BLĐTBXH ngày 06/3/2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành danh mục máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.  | Được thay thế bởi Thông tư số 53/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc ban hành Danh mục các loại máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động.   | 12/02/2017        |

*Thu*

| STT                               | Văn bản hết hiệu lực   | Lý do hết hiệu lực   | Ngày hết hiệu lực |
|-----------------------------------|--|--|-------------------|
| 33                                | Thông tư số 07/2014/TT-BLĐTBXH ngày 06/3/2014 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc ban hành 27 Quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn đối với máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.   | Được thay thế bởi Thông tư số 54/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc ban hành 30 Quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn đối với máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội. | 01/6/2017         |
| 34                                | Thông tư số 46/2015/TT-BLĐTBXH ngày 16/11/2015 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc ban hành các quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn đối với xe tời điện chạy trên ray; pa lăng xích kéo tay có tải trọng từ 1.000kg trở lên; trục tải giếng đứng; trục tải giếng nghiêng; sàn biểu diễn di động và nồi gia nhiệt dầu. | Được thay thế bởi Thông tư số 54/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc ban hành 30 Quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn đối với máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội. | 01/6/2017         |
| 35                                | Thông tư liên tịch số 01/2011/TTLT-BLĐTBXH-BYT ngày 10/01/2011 của Liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế hướng dẫn tổ chức thực hiện công tác an toàn-vệ sinh lao động trong cơ sở lao động.   | Được thay thế bởi Thông tư số 07/2016/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc quy định một số nội dung tổ chức thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh.  | 01/7/2016         |
| 36                                | Thông tư liên tịch số 12/2012/TTLT-BLĐTBXH-BYT ngày 21/5/2012 của liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Y tế hướng dẫn việc khai báo, điều tra, thống kê và báo cáo tai nạn lao động.   | Được thay thế bởi Thông tư số 08/2016/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn việc thu thập, lưu trữ, tổng hợp, cung cấp, công bố, đánh giá về tình hình tai nạn lao động và sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động nghiêm trọng.                            | 01/7/2016         |
| <b>6. LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI</b> |  |  |                   |
| 37                                | Thông tư số 22/2014/TT-BLĐTBXH ngày 29/8/2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn quy trình xác định hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2014 - 2015.  | Được thay thế bởi Thông tư số 02/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25/3/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn quy trình xác định hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2016-2020.  | 10/5/2016         |
| 38                                | Thông tư số 21/2012/TT-BLĐTBXH ngày 05/9/2012 của  | Được thay thế bởi Thông tư số 17/2016/TT-  | 15/8/2016         |



| STT   | Văn bản hết hiệu lực   | Lý do hết hiệu lực  | Ngày hết hiệu lực |
|---|--|---|-------------------|
|   | Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn quy trình điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm.   | BLĐTBXH ngày 28/6/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020.  |                   |
| 39  | Thông tư số 24/2014/TT-BLĐTBXH ngày 06/9/2014 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 21/2012/TT-BLĐTBXH ngày 05/09/2012 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn quy trình điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm.      | Được thay thế bởi Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020.   | 15/8/2016         |
| 40  | Thông tư số 30/2008/TT-BLĐTBXH ngày 09/12/2008 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn quy trình kiểm tra, đánh giá định kỳ hàng năm thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo ở các cấp địa phương.   | Được thay thế bởi Thông tư số 39/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25/10/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn quy trình kiểm tra và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020.   | 10/12/2016        |
| <b>7. LĨNH VỰC PHÒNG CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI</b>        |  |   |                   |
| 41  | Thông tư liên tịch số 13/2007/TTLT-BLĐTBXH-BNV-BTC ngày 20/8/2007 của liên Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ phụ cấp đối với cán bộ, viên chức làm việc tại các cơ sở quản lý người nghiện ma túy, người bán dâm và người sau cai nghiện ma túy. | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 05/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/4/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 26/2016/NĐ-CP ngày 06/04/2016 của Chính phủ quy định chế độ trợ cấp, phụ cấp đối với công chức, viên chức và người lao động làm việc tại các cơ sở quản lý người nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy và cơ sở trợ giúp xã hội công lập. | 15/6/2016         |
| <b>Tổng số văn bản hết hiệu toàn bộ: 41 văn bản</b> |  |   |                   |



**B. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC MỘT PHẦN THUỘC LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**

| STT                                     | Văn bản hết hiệu lực một phần   | Nội dung, quy định hếthiệu lực  | Lý do hết hiệu lực  | Ngày hết hiệu lực |
|---|---|---|---|-------------------|
| <b>1. LĨNH VỰC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP</b> |   |   |   |                   |
| 1                                       | Thông tư số 09/2008/TT-BLĐTBXH ngày 27/6/2008 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn chế độ làm việc của giáo viên dạy nghề.   | Mục II  | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 07/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10/3/2017 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc quy định chế độ làm việc của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp.   | 01/7/2017         |
| 2                                       | Thông tư số 42/2010/TT-BLĐTBXH ngày 31/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về bổ nhiệm, công nhận, bổ nhiệm lại, công nhận lại hiệu trưởng trường cao đẳng nghề, trường trung cấp nghề và giám đốc trung tâm dạy nghề. | Các quy định về điều kiện, trình tự, hồ sơ, thủ tục và thẩm quyền bổ nhiệm, công nhận, bổ nhiệm lại, công nhận lại hiệu trưởng trường cao đẳng nghề, hiệu trưởng trường trung cấp nghề quy định tại Chương III. | Được thay thế bởi Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quy định về Điều lệ trường cao đẳng và Thông tư 47/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quy định về Điều lệ trường trung cấp.   | 15/02/2017        |
| 3                                       | Thông tư số 40/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ và chế độ làm việc của nhà giáo dạy trình độ sơ cấp.   | Chương II và Chương III   | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 07/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10/3/2017 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc quy định chế độ làm việc của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp và Thông tư 08/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10/3/2017 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quy định chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp. | 01/7/2017         |
| 4                                       | Thông tư số 57/2015/TT-BLĐTBXH ngày 25/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về Điều lệ trung tâm giáo dục nghề nghiệp.  | Cụm từ “phân hiệu” tại khoản 3 Điều 3   | Được bãi bỏ bởi Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ về việc quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.   | 14/10/2016        |

*Thư*

## 2. LĨNH VỰC VIỆC LÀM

|   |   |  |   |            |
|---|---|--|---|------------|
| 5 | Thông tư số 45/2015/TT-BLĐTBXH ngày 11/11/2015 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện một số điều về Quỹ quốc gia về việc làm quy định tại Nghị định 61/2015/NĐ-CP ngày 09/07/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm. | Điểm a Khoản 2 Điều 3; Điểm b Khoản 2 Điều 4; Điểm c Khoản 2 Điều 4; Mẫu số 01b; Mẫu số 02; Mẫu số 03b | Được thay thế bởi Thông tư số 24/2017/TT-BLĐTBXH ngày 21/8/2017 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 45/2015/TT-BLĐTBXH ngày 11/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều về Quỹ quốc gia về việc làm quy định tại Nghị định 61/2015/NĐ-CP ngày 09/07/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm. | 15/10/2017 |
|---|---|--|---|------------|

## 3. LĨNH VỰC AN TOÀN LAO ĐỘNG – VỆ SINH LAO ĐỘNG

|   |   |  |   |           |
|---|---|--|---|-----------|
| 6 | Nghị định số 45/2013/NĐ-CP ngày 10/5/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật lao động về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi và an toàn lao động, vệ sinh lao động.              | Điều 9, 10, 11, 12, 13 và 14; nội dung quy định về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động tại các điều 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23 và 24 Mục 3; hoạt động huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 25. | Được thay thế bởi Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động và Nghị định 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động. | 01/7/2016 |
| 7 | Nghị định số 37/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động về bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp bắt buộc. | Điều 4 và khoản 1 Điều 34.   | Được thay thế bởi Nghị định số 44/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về việc quy định mức đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.   | 01/6/2017 |
| 8 | Thông tư số 27/2013/TT-BLĐTBXH ngày 18/10/2013 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quy định về công tác huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động.  | Danh Mục công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, vệ sinh lao động.   | Được thay thế bởi Thông tư số 13/2016/TT-BLĐTBXH ngày 16/6/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc ban hành Danh mục công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động.  | 01/8/2016 |

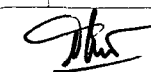
*Thu*

### 3. LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG

|   |  |         |  |            |
|---|--|---------|--|------------|
| 9 | Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn về thủ tục lập hồ sơ, quản lý hồ sơ, thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân. | Điều 41 | Được thay thế bởi Thông tư số 25/2016/TT-BLĐTBXH ngày 26/7/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn xác định, quản lý đối tượng tham gia bảo hiểm y tế theo quy định tại khoản 4, Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế. | 09/09/2016 |
|---|--|---------|--|------------|

### 4. LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI

|    |   |                           |   |            |
|----|---|---------------------------|---|------------|
| 10 | Nghị định số 81/2012/NĐ-CP ngày 08/10/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 68/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ quy định điều kiện, thủ tục thành lập, tổ chức, hoạt động và giải thể cơ sở bảo trợ xã hội và Nghị định số 109/2002/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2002 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 195/CP ngày 31 tháng 12 năm 1994 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật lao động về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi. | Điều 1                    | Được thay thế bởi Nghị định số 103/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội. | 01/11/2017 |
| 11 | Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.   | Điều 28, Điều 30, Điều 31 | Được thay thế bởi Nghị định số 103/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội. | 01/11/2017 |
| 12 | Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật.  | Chương V                  | Được thay thế bởi Nghị định số 103/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội. | 01/11/2017 |
| 13 | Nghị định số 06/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người cao tuổi.   | Chương II                 | Được thay thế bởi Nghị định số 103/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội. | 01/11/2017 |



|  |   |  |  |            |
|--|---|--|--|------------|
| 14   | Thông tư liên tịch số 29/2014/TTLT-BLĐTĐBXH-BTC ngày 24/10/2014 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.                                | Khoản 2, Khoản 4 Điều 11   | Được thay thế bởi Thông tư liên tịch số 06/2016/TTLT-BLĐTĐBXH-BTC ngày 12/5/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung khoản 2 và khoản 4 Điều 11 Thông tư liên tịch 29/2014/TTLT-BLĐTĐBXH-BTC ngày 24/10/2014 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội. | 01/7/2016  |
| 15   | Thông tư liên tịch số 26/2014/TTLT-BLĐTĐBXH-BTC-BGDĐT ngày 22/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn chế độ quản lý tài chính và thực hiện Dự án "Tăng cường hệ thống trợ giúp xã hội Việt Nam" sử dụng vốn vay Ngân hàng Thế giới. | - Khoản 5, Khoản 9 và Khoản 10 Điều 6;<br>- Điểm a Khoản 1 Điều 14;<br>- Khoản 2, Điều 15;<br>- Điểm b Khoản 5 Điều 6;<br>- Điểm a Khoản 1 Điều 14;<br>- Khoản 2 Điều 15 | Được thay thế và bãi bỏ bởi Thông tư số 21/2017/TT-BLĐTĐBXH ngày 07/8/2017 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch 26/2014/TTLT-BLĐTĐBXH-BTC-BGDĐT hướng dẫn chế độ quản lý tài chính và thực hiện Dự án "Tăng cường hệ thống trợ giúp xã hội Việt Nam" sử dụng vốn vay Ngân hàng Thế giới.  | 22/9/2017  |
| <b>5. LĨNH VỰC PHÒNG CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI</b>             |   |  |  |            |
| 16   | Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ về việc quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.   | Điều 5   | Được bãi bỏ bởi Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.   | 30/10/2016 |
| <b>Tổng số văn bản hết hiệu lực một phần: 16 văn bản</b> |   |  |  |            |

*Thư*